

Số: 10/KH-TrMN

Long Phụng, ngày 29 tháng 8 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

- Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ Trường mầm non; văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thông tư Ban hành chương trình giáo dục mầm non; Thông tư số 13/VBHN- BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

- Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2025-2030.

- Công văn số 702/SGDĐT-GDMNTH ngày 24/8/2025 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 đối với giáo dục Mầm non;

- Căn cứ Kế hoạch số 09/KH-TrMN ngày 28 tháng 8 năm 2025 của trường mầm non Đức Hiệp về xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030;

Trên cơ sở tình hình thực tế, yêu cầu phát triển Giáo dục Mầm non tại trường mầm non Đức Hiệp, điều kiện khả năng đáp ứng nhiệm vụ của cấp học Mầm non năm học 2025– 2026 của nhà trường.

Trường Mầm non Đức Hiệp xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. Đặc điểm tình hình của địa phương:

1. Đặc điểm vị trí địa lý, tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương:

* Vị trí địa lý: Xã Long Phụng được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích, dân số của 3 xã: xã Đức Hiệp, xã Đức Nhuận và xã Thắng Lợi. Diện tích tự nhiên của xã khoảng 36,10 km². Quy mô dân số gần khoảng 40.000 người (vào thời điểm sáp nhập). Xã có bờ biển, tuyến đường giao thông tiếp cận khu vực ven biển – điều này vừa là lợi thế vừa là thách thức (ví dụ về sạt lở bờ biển).

* **Tình hình kinh tế**

Kinh tế địa phương chuyển dịch theo hướng: giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng tỷ trọng công nghiệp – xây dựng và thương mại – dịch vụ. Giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp năm 2025 ước đạt hơn 414 tỷ đồng. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 ước đạt khoảng 56,9 triệu đồng/người/năm. Xã định hướng phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hình thành mô hình “nông nghiệp thông minh” gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

* **Tình hình văn hóa – xã hội**

Văn hóa – xã hội được quan tâm: hạ tầng giao thông, kênh mương nội đồng được đầu tư; các sản phẩm OCOP được phát triển (nông sản sạch, trải nghiệm du lịch nông thôn) tại xã.

Các thách thức: sạt lở bờ biển nghiêm trọng ảnh hưởng đến đời sống người dân và an toàn khu vực ven biển. An ninh chính trị – trật tự xã hội được giữ vững; công tác hành chính, cải cách thủ tục và phục vụ người dân được chú trọng.

II. Đặc điểm của nhà trường:

1. Đặc điểm về trường, lớp

- Trường mầm non Đức Hiệp có 2 điểm trường gồm có 10 nhóm, lớp. Cơ sở 1 (điểm chính) nằm ở Thôn Phước Sơn có 7 nhóm, lớp; cơ sở 2 (điểm lẻ) nằm ở thôn An Long có 3 lớp. 100% trẻ được ăn bán trú tại trường.

- Nhà trường thực hiện Chương trình làm quen tiếng Anh (LQTA) cho trẻ mẫu giáo trên tinh thần tự nguyện đăng ký của cha mẹ trẻ vào thời điểm đầu năm học.

- Những thuận lợi, khó khăn về trường, lớp.

+ Thuận lợi.

Việc có 2 điểm trường tại các thôn (Phước Sơn và An Long) giúp trường tiếp cận gần hơn với địa bàn dân cư, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa đón trẻ của phụ huynh.

Tỷ lệ ăn bán trú cao: 100% trẻ ăn bán trú tại trường cho thấy sự tin tưởng của phụ huynh vào nhà trường, đồng thời giúp nhà trường quản lý tốt hơn sức khỏe và dinh dưỡng của trẻ, đồng thời tạo điều kiện cho trẻ tham gia các hoạt động học tập, vui chơi đầy đủ trong ngày.

Trẻ các nhóm, lớp học theo đúng độ tuổi;

+ Khó khăn: Cơ sở vật chất tại cơ sở 1 dãy phòng học, phòng chức năng phía trước đã xuống cấp; tường rào cổng ngõ thấp, nứt, bong bóc, hoen ố làm ảnh hưởng cảnh quan môi trường; sân trường không có hệ thống thoát nước. Đồ dùng đồ chơi ngoài trời chưa đảm bảo so với quy định.

2. Trẻ mầm non

STT	Khối, lớp	Tổng số nhóm/lớp	Tổng số trẻ	Tỉ lệ trẻ/lớp	Nữ	Trẻ khuyết tật học hòa nhập	Ghi chú
1	Nhóm trẻ 24-36 tháng	2	35	1,5	19	0	
2	Mẫu giáo 3-4 tuổi	2	38	18	21	0	
3	Mẫu giáo 4-5 tuổi	3	65	22	32	0	
4	Mẫu giáo 5-6 tuổi	3	84	28	40	0	
Tổng		10	222	22	112	0	

- Trẻ ăn bán trú: Hiện nay 100% nhóm, lớp thực hiện ăn bán trú tập trung.

- Trẻ được hưởng chế độ chính sách:

+ Chế độ chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo theo NĐ 105/2020 ngày 8/9/2020 của Chính phủ: 06 trẻ

+ Chế độ chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo NĐ 81/2021 ngày 28/7/2021 của Chính phủ: 04 trẻ

+ Chế độ chính sách miễn giảm học phí theo NĐ 81/2021 ngày 28/7/2021 của Chính phủ: 222 trẻ.

- Thuận lợi, khó khăn liên quan đến trẻ

+ Thuận lợi: Phần đa trẻ phát triển tốt về các mặt, thông minh, nhanh nhẹn. Cha mẹ trẻ quan tâm đến con em và môi trường giáo dục, thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Khó khăn: Một số trẻ ở với ông bà, do vậy việc phối hợp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đôi lúc chưa thường xuyên.

3. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên

3.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường

Loại hình	Tổng số	Trình độ đào tạo					Cơ cấu xã hội		
		Th. Sĩ	ĐH	CĐ	TC	Trình độ khác	Dân tộc	Nữ	Đảng viên
1. CBQL	3		3					3	3

2. Giáo viên	22		20	2		0		22	10
2.1. Giáo viên biên chế	22		20	2		0		22	10
2.2. Giáo viên hợp đồng	0							0	
3. Nhân viên	10		2	0	5	3		10	
3.1. Nhân viên biên chế	2		2	0	0	0		2	
+ Kế toán	1		1					1	1
+ Văn thư	1		1					1	
+ Y tế	0		0		0			0	
3.2. Nhân viên hợp đồng	8							8	
+ Bảo vệ	2					2		0	
+ Cấp dưỡng	6				5	1		6	
Tổng	35		44	7		15		33	14

- Tỷ lệ giáo viên/lớp: 22 giáo viên/10 nhóm, lớp (tỷ lệ 2,2 giáo viên/lớp).

+ Nhóm trẻ: 05 giáo viên/02 nhóm (tỷ lệ 2,5 giáo viên/lớp) trong đó có 1 giáo viên nghỉ thai sản đến hết ngày 28/2/2025.

+ Mẫu giáo: 17 giáo viên /8 lớp (tỷ lệ 2,13 giáo viên/lớp) trong đó có 1 giáo viên nghỉ sinh đến hết ngày 4/11/2025

- Thuận lợi

+ Cán bộ quản lý: Tận tâm, tận tụy, nhiệt tình, trách nhiệm với công việc. Có năng lực và kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, chỉ đạo các hoạt động của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương. Có uy tín với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ, chính quyền và nhân dân địa phương.

+ Giáo viên: Đảm bảo theo quy định, 100% giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ chuyên môn, trong đó trên chuẩn đạt tỷ lệ 90% (20/22), đội ngũ giáo viên tuổi đời phần đa còn trẻ, năng động, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, được cha mẹ trẻ tin nhiệm.

+ Nhân viên: Đội ngũ nhân viên nhiệt tình, tận tụy, siêng năng trong công việc, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.

- Khó khăn

+ Cán bộ quản lý: Việc khai thác các nguồn lực tuy có chuyển biến, song chưa phát huy tối đa hiệu quả.

+ Giáo viên: Tính chủ động, khả năng sáng tạo của một số giáo viên còn hạn chế.

+ Nhân viên: Nhân viên cấp dưỡng trình độ đào tạo còn sơ cấp

3.2. Đội ngũ giáo viên thực hiện các dịch vụ ngoài giờ học (Aerobic, tiếng Anh)

Loại hình	T. số	Trình độ đào tạo						Cơ cấu xã hội		
		Th. Sĩ	ĐH	CD	TC	Trình độ khác		Dân tộc	Nữ	Đảng viên
						CC nghiệp vụ	Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ GDMN			
Tổng số	4									
Giáo viên Aerobic	3								1	
Giáo viên Anh văn	1		1						1	

4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

4.1. Cơ sở vật chất

Phòng	Tổng số	Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm	Nhờ, mượn	Ghi chú
1. Phòng học	10	8	2	0	0	
2. Phòng chức năng	2					
Phòng thể chất	1	0	1	0	0	
Phòng vi tính	0	0	0	0	0	
Phòng nghệ thuật	1	1	0	0	0	
Phòng đa năng	0	0	0	0	0	
Phòng thư viện	0	0	0	0	0	
3. Khối hành chính văn phòng	5	5	0	0	0	
4. Khối bếp						
Bếp 1 chiều	2	2	0	0	0	
Kho bếp	2	2				
5. Các phòng khác						
Phòng bảo vệ	1	1	0	0	0	
Phòng vệ sinh khu hiệu bộ	1	1	0	0	0	

- Thuận lợi, khó khăn

+ Thuận lợi: Nhà trường thường xuyên quan tâm và ưu tiên bố trí kinh phí để sửa chữa, trang bị bổ sung kịp thời, đầy đủ đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị dạy học đảm bảo theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

+ Khó khăn: Một số phòng học bị nứt, thấm nước trên trần; Khối hành chính văn phòng và phòng Bảo vệ chỉ tận dụng phòng học và phòng chờ, Phòng thư viện của trường

còn thiếu theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông.

4.2. Môi trường bên trong và ngoài lớp; Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học

- Thuận lợi

Môi trường bên trong và ngoài lớp học đẹp, có đa dạng, phong phú các góc, các mô hình đáp ứng cho trẻ vui chơi trải nghiệm, lĩnh hội kiến thức, kỹ năng. Hiện nay 10/10 nhóm/lớp của nhà trường đảm bảo đủ danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN theo Thông tư hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Thông tư ban hành Danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

Phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi luôn được đẩy mạnh và duy trì.

- Khó khăn: Đồ chơi ngoài trời còn ít chưa đáp ứng nhu cầu của trẻ.

B. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025- 2026

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục đổi mới nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, dân chủ, đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục tại đơn vị. Thực hiện sở tay quyền con người, lòng ghép tích hợp đảm bảo các quyền của trẻ em và xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, hạnh phúc.

2. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đẩy mạnh phát triển chương trình nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với thực tiễn và khả năng, nhu cầu của trẻ; tiếp tục vận dụng các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại (STEAM) vào xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, tổ chức một số hoạt động giáo dục cho trẻ. Tiếp tục phát huy tốt tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học linh hoạt; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN, chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới. Tiếp tục cho trẻ làm quen với tiếng anh và các môn năng khiếu trên cơ sở nhu cầu của cha mẹ trẻ.

3. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương và đơn vị; nâng cao chất lượng các dịch vụ và huy động các nguồn lực đầu tư bổ sung trang thiết bị hiện đại nhằm đảm bảo đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Tiếp tục tham mưu xây dựng các phòng học xuống cấp, các phòng chức năng, thư viện của nhà trường đáp ứng việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

4. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ, chú trọng bồi dưỡng về mọi mặt, phát triển năng lực chuyên môn, kỹ năng, đạo đức nghề nghiệp để mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, yêu nghề, tận tâm với nghề, cống hiến phụng sự, tiếp tục xây dựng Trường MN thực sự là trường học hạnh phúc.

5. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi, đảm bảo công bằng

trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non. Luôn quan tâm đến trẻ khuyết tật học hòa nhập.

6. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác truyền thông nhằm chuyển tải kịp thời, đầy đủ các hoạt động của nhà trường đến cha mẹ trẻ và cộng đồng; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong phổ biến giáo dục pháp luật và mọi hoạt động của nhà trường. Tiếp tục phát huy tốt ứng dụng phần mềm không dùng tiền mặt.

7. Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong công tác kiểm tra giám sát các hoạt động của trường nhất là công tác bán trú.

II. CHỈ TIÊU NĂM HỌC

1. Đối với quản lý, giáo viên, nhân viên

- Về các phong trào thi đua: 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hưởng ứng và cam kết thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua. Thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của ngành, nội qui nhà trường, đảm bảo nề nếp, kỷ cương; Thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường và các giải pháp xây dựng trường học hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm.

- Về xếp loại viên chức: 100% viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Về công tác chuyên môn

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn; kỹ năng giao tiếp, kỹ năng quản lý lớp học;

+ Chất lượng giờ dạy đạt 100% khá trở lên, trong đó có 85% đạt giỏi.

+ Hồ sơ giáo án 100% đạt khá trở lên, trong đó 90% đạt tốt. Giáo viên bước đầu thiết lập hồ sơ điện tử.

+ 100% giáo viên xây dựng môi trường lớp học đẹp, khai thác có hiệu quả môi trường đã xây dựng để phát huy tính tích cực của trẻ.

+ 100% các lớp tham gia các hội thi do trường tổ chức. Tham gia các hội thi do ngành tổ chức đạt kết quả cao.

- Về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non

+ Đối với giáo viên: 100% số giáo viên ở mức đạt khá, tốt; có ít nhất 40% đạt tốt.

+ Đối với cán bộ quản lý: 100% đạt tốt theo quy định về Chuẩn hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng.

- Về chuyển đổi số

+ Đối với quản lý và giáo viên: 100% đáp ứng yêu cầu về công nghệ thông tin (CNTT) trong thời kỳ công nghệ số.

+ Đối với nhân viên: Phấn đấu 20% số lượng nhân viên đáp ứng yêu cầu cơ bản về CNTT trong thời kỳ công nghệ số.

2. Đối với trẻ

- Công tác huy động trẻ
- + Duy trì sĩ số đạt 100%.
- + Tỷ lệ chuyên cần: Đối với trẻ 5 tuổi đạt 95%; đối với trẻ dưới 5 tuổi đạt 90%.
- Công tác chăm sóc
- + Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 01 lần/năm và 100% trẻ được theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng.
- + Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân và thấp còi, tăng tỉ lệ trẻ phát triển bình thường đạt 98% trở lên. Không chế trẻ thừa cân, béo phì.
- + Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong trường; 100% trẻ có thói quen, nền nếp vệ sinh tốt.
- Công tác giáo dục
- + Phần đầu trẻ đạt các mục tiêu của chương trình giáo dục theo độ tuổi (nhà trẻ, mẫu giáo 3->5 tuổi) đạt 99,5%; riêng đối với trẻ 5->6 tuổi đạt yêu cầu theo Bộ chuẩn phát triển 100%.
- + 100% các hội thi và hoạt động ngoại khóa của trẻ được tổ chức có chất lượng.
- + 100% trẻ đạt được yêu cầu của các môn năng khiếu.

3. Đối với nhà trường, tổ, khối

- + Kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo: 22/22 giáo viên tỉ lệ 100%.
- 100% tổ khối hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó có 15% tổ khối trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Công tác thi đua

a. Đối với cá nhân

- Chiến sĩ thi đua các cấp: 04 đ/c trở lên
- Lao động tiên tiến: Có ít nhất 80% số giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên tiến.
- Đề nghị UBND tỉnh khen: 01

b. Đối với tập thể

- Phần đầu trường đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc
- 04 tổ: Lao động tiên tiến.

III. Khung thời gian thực hiện chương trình Giáo dục năm học 2025-2026 và kế hoạch dạy học các lĩnh vực theo độ tuổi

1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026: Thực hiện theo Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Quyết định ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

TT	Nội dung	Thời gian	Ghi chú
1	Thời gian tựu trường	29/8/2025	
2	Khai giảng	05/9/2025	
3	Học kỳ I	Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 16/01/2026	Gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác
4	Học kỳ II	Từ ngày 19/01/2026 đến ngày 25/5/2026	Gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác
5	Tổng kết năm học	27/5/2026	

2. Chủ đề hoạt động giáo dục (Dự kiến cho các độ tuổi trong nhà trường)

TT	Chủ đề			
	24-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Bé và các bạn	Trường mầm non	Trường mầm non	Trường mầm non
2	Đồ dùng, đồ chơi của bé	Bản thân	Bản thân	Bản thân
3	Cô giáo của bé	Gia đình	Gia đình	Gia đình
4	Những con vật đáng yêu	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp	Nghề nghiệp
5	Mẹ và những người thân yêu của bé	Động vật	Động vật	Động vật
6	Ngày tết vui vẻ	Thực vật	Thực vật	Thực vật
7	Rau, quả và những bông hoa đẹp	Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên	Hiện tượng tự nhiên
8	Bé đi khắp nơi bằng phương tiện gì	Giao thông	Giao thông	Giao thông
9	Mùa hè với bé	Quê hương	Quê hương	Trường tiểu học
10	Bé lên mẫu giáo			Quê hương

3. Các hoạt động/lễ hội tập thể trong năm học

TT	Chủ điểm	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
1	Vui tết	Tháng	Trẻ tham gia các hoạt	Tập	Trẻ toàn	Giáo viên	- Tổ chức

TT	Chủ điểm	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
	Trung thu	10/2025	động trải nghiệm về ngày tết trung thu (Làm bánh, chưng mâm quả, múa lân...)	trung	trường/01 buổi	chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS), đoàn thanh niên, y tế.	tại sân trường - Sử dụng từ nguồn chi thường xuyên (TX) và xã hội hóa (XHH)
2	Ngày hội của Bà và Mẹ	Tháng 10	Trẻ làm thiệp, làm các món quà tặng Bà, mẹ, bạn gái, cô giáo. Viết, tô màu những câu chúc mừng....	Các lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động
3	Ngày hội STEAM chào mừng ngày nhà giáo việt nam	Tháng 11	Làm các đồ dùng học tập, những món quà tặng cô giáo	Các lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động
4	Bé tập làm chú bộ đội	Tháng 12/2025	Trẻ tham gia hoạt động trải nghiệm điều hành; tập bắn súng, gấp quần áo...	Tập trung	Trẻ toàn trường/01 buổi	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện CMHS lớp.	- Tổ chức tại sân trường - Sử dụng từ nguồn chi TX và XHH
5	Tết và mùa xuân	Tháng 01/2026	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động tết, mùa xuân: Làm bánh mứt ngày tết, trang trí	Tập trung	Trẻ toàn trường/01 ngày	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện	- Tổ chức tại sân trường - Sử dụng từ nguồn

TT	Chủ điểm	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
			cảnh mai cảnh đào, thiệp chúc mừng, trình diễn trang phục mừng xuân...			CMHS, đoàn thanh niên, y tế, nhân viên cấp dưỡng...	chi TX và XHH
6	Ngày hội mừng 8/3	Tháng 3/2026	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm về một số hoạt động mừng ngày 8/3: Làm tranh, làm thiệp, hát múa, đọc thơ ...	Các lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động
7	Ngày hội vận động	Tháng 4/2026	Trẻ cùng ba, mẹ, cô giáo tham gia các hoạt động thể dục thể thao: Bóng đá, chạy tiếp sức, kéo co, các trò chơi.	Tập trung	Trẻ toàn trường/01 ngày	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, CMHS, đoàn thanh niên	- Tổ chức tại sân trường, lớp học - Sử dụng từ nguồn chi TX và XHH
8	Tham quan trường tiểu học	Tháng 4/2026	Trẻ tham quan thực tế và trải nghiệm một số hoạt động tại trường Tiểu học: Giờ ra chơi, giờ học, sổ đồ dùng học tập của các anh chị lớp Một.	Tham quan	Trẻ 5 tuổi/ 01 buổi	Giáo viên chủ nhiệm, trẻ, ban đại diện CMHS, đoàn thanh niên.	- Trường tiểu học Đức Hiệp - Sử dụng từ nguồn kinh phí từ chi TX

TT	Chủ điểm	Thời gian	Nội dung thực hiện	Hình thức tổ chức	Người phụ trách/thực hiện	Lực lượng phối hợp	Điều kiện cơ sở vật chất, tài chính
10	Mừng sinh nhật Bác Hồ	Tháng 5/2026	Trẻ tham gia các hoạt động trải nghiệm mừng sinh nhật Bác: Rước ảnh Bác, dâng hoa, làm tranh, làm thiệp, hát múa, đọc thơ, xem video về Bác Hồ...	Các lớp	Giáo viên chủ nhiệm	Phó hiệu trưởng bao quát chỉ đạo.	Lớp tự chủ động

4. Phân bổ thời lượng hoạt động giáo dục theo độ tuổi

Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội lồng ghép phù hợp theo từng độ tuổi trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

TT	Môn học theo lĩnh vực	Số tiết			
		24-36 tháng	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
1	Giáo dục phát triển thể chất	32	25	27	26
	* Đi - Chạy - Nhảy		8	9	9
	* Bò- Trườn - Trèo		7	7	5
	* Ném - Chuyền - Tung - Đập - Bắt		7	7	5
	* Bật		3	4	7
2	Giáo dục phát triển nhận thức	52	59	55	55
	Nhận biết tập nói/Khám phá	30	32	27	27
	Nhận biết phân biệt/Toán	19	24	24	24
	Giáo dục kỹ năng sống	3	3	4	4
3	Giáo dục phát triển ngôn ngữ	32	29	30	40
	Kể chuyện+ KCTT	11+5	14	17	11
	Thơ	16	15	13	14
	LQCV				25
4	Giáo dục phát triển thẩm mỹ	55	58	58	50
	Âm nhạc	30	29	29	25
	Tạo hình	25	29	29	25
	Tổng cộng	171	171	171	171

5. Tổ chức dịch vụ cho trẻ theo nhu cầu của người học trong năm học

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng /quy mô	Thời gian	Địa điểm	Yêu cầu cần đạt
1	Bán trú	Tổ chức ăn bán trú tại trường	Trẻ em/đăng ký theo nhu cầu	Theo khung thời gian hoạt động trong ngày của từng độ tuổi	Tại các nhóm, lớp	Đảm bảo VSATTP cho trẻ; khẩu phần, dinh dưỡng đúng, đủ; chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc đạt từ 98% trở lên trẻ phát triển bình thường; không còn trẻ suy dinh dưỡng ở thể nhẹ cân.
2	Làm quen tiếng Anh	Tổ chức hoạt động LQTA cho trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi	Trẻ em 3-5 tuổi/ đăng ký theo nhu cầu	Tổ chức vào thời gian dành cho các hoạt động khác, 2 tiết/tuần	Tại các lớp học	Theo quy định Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành về chương trình LQTA cho trẻ mẫu giáo.
3	Aerobic	Tổ chức dạy môn năng khiếu nhảy aerobic cho học sinh mẫu giáo từ 3-5 tuổi	Trẻ em 3-5 tuổi/ đăng ký theo nhu cầu.	Tổ chức vào thời gian dành cho các hoạt động khác, 2 tiết/tuần	Tại sân trường, Phòng Giáo dục thể chất, Phòng học	* Trẻ 3-4 tuổi: Biết nhảy ít nhất 3-4 động tác trong 7 động tác căn bản; biết các động tác thể dục Aerobic kết hợp với nhạc như động tác cổ, lườn, vai, bụng, chân, tay; thực hiện được những động tác khó 1D; biết 4 tư thế, đứng, ngồi, quỳ, nằm, biết được ít nhất 2 thế tay trong 4 thế căn bản. * Trẻ 4-5 tuổi: Biết vận động theo nhịp 2/2 kết hợp âm nhạc với động tác thể dục từ trên xuống dưới; biết nhảy ít nhất 4-5 động tác trong 7 động tác căn bản; biết được ít nhất 3 thế tay trong 4 thế căn bản kết hợp nhạc với

ST T	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng /quy mô	Thời gian	Địa điểm	Yêu cầu cần đạt
						vũ đạo đơn giản; thực hiện được những động tác khó 1D, 1C; biết 4 tư thế, đứng, ngồi, quỳ, nằm kết hợp động tác vũ đạo cơ bản. * Trẻ 5-6 tuổi: Thực hiện được các động tác đã học theo tiết tấu nhanh, thực hiện đúng, chuẩn xác. Nhảy được 7 động tác căn bản trong aerobic bắt buộc theo nhạc. Kết hợp được các động tác aerobic và độ khó 1D, 1C theo nhạc. Biết được 4 thế tay căn bản kết hợp nhạc với vũ đạo tiết tấu nhanh.

6. Khung thời gian hoạt động trong ngày của trẻ
- Nhóm trẻ 24-36 tháng

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 7h50 phút (60p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	
7h30 - 9h30 phút (120p)	Chơi – tập	
9h30 - 10h30 phút (60p)	Ăn chính	
10h30 - 13h00 (150p)	Ngủ trưa	
13h00 – 13h30 phút (30p)	Ăn phụ	
14h00 -15h00 phút (60p)	Chơi tập	
15h00 – 16h00 phút (60p)	Ăn chính	
16h00-17h00 (60p)	Chơi, trả trẻ	

***Khối Mẫu giáo (3-4 tuổi)**
- Mẫu giáo 3-4 tuổi A

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 7h50 phút (80p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	
7h50 - 8h25 phút (30-35p)	Học	
8h30 - 9h00 phút (30p)	LQ Tiếng Anh	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
9h00 - 9h30 phút (30p)	Chơi ngoài trời	
9h30 - 10h10 phút (40p)	Chơi, hoạt động ở các góc	
10h15 - 11h20 phút (65p)	Ăn bữa chính	
11h20 - 13h50 phút (150p)	Ngủ	
13h50 - 14h20 phút (30p)	Ăn bữa phụ	
14h20-15h40 phút (70-80p)	Chơi, hoạt động theo ý thích	
15h40 - 16h50 phút (70p)	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	

- Mẫu giáo 3-4 tuổi B

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 8h00 phút (90p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	
8h00 - 8h40 phút (25-40p)	Học	
8h40 - 9h30 phút (40-50p)	Chơi, hoạt động ở các góc	
9h30 - 10h10 phút (25-40p)	Chơi ngoài trời	
10h10 - 11h20 phút (60-70p)	Ăn bữa chính	
11h20 - 13h50 phút (140-150p)	Ngủ	
13h50 - 14h15 phút (25p)	Ăn bữa phụ	
14h20-14h55 phút (25-35p)	LQ Tiếng Anh	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
14h55-15h55 phút (50-60p)	Chơi, hoạt động theo ý thích	
15h55 - 16h55 phút (60p)	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	

***Khối mẫu giáo 4-5 tuổi**

- Mẫu giáo 4-5 tuổi A

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 7h50 phút (80p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	
7h50 - 8h25 phút (30-35p)	LQ Tiếng Anh	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
8h25p - 9h00 phút (30-35p)	Chơi ngoài trời	

9h00 - 9h30phút (30p)	Học	
9h30 - 10h10phút (40p)	Chơi, hoạt động ở các góc	
10h15 - 11h20phút (65p)	Ăn bữa chính	
11h20 - 13h50phút (150p)	Ngủ	
13h50 - 14h20phút (30p)	Ăn bữa phụ	
14h20-15h40phút (70-80p)	Chơi, hoạt động theo ý thích	
15h40 -16h50 phút (70p)	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	

- Mẫu giáo 4-5 tuổi B

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 7h50 phút (80p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	
7h50 - 8h25 phút (30-35p)	Học	
8h30 - 9h00phút (30p)	LQ Tiếng Anh	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
9h00 - 9h30phút (30p)	Chơi ngoài trời	
9h30 - 10h10phút (40p)	Chơi, hoạt động ở các góc	
10h15 - 11h20phút (65p)	Ăn bữa chính	
11h20 - 13h50phút (150p)	Ngủ	
13h50 - 14h20phút (30p)	Ăn bữa phụ	
14h20-15h40phút (70-80p)	Chơi, hoạt động theo ý thích	
15h40 -16h50 phút (70p)	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	

- Mẫu giáo 4-5 tuổi C

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 8h00 phút (90p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	
8h00 - 8h40 phút (25-40p)	Học	
8h40 - 9h30phút (40-50p)	Chơi, hoạt động ở các góc	
9h30 - 10h10phút (25-40p)	Chơi ngoài trời	
10h10 - 11h20phút (60-70p)	Ăn bữa chính	
11h20 - 13h50phút (140-150p)	Ngủ	
13h50 - 14h15phút (25p)	Ăn bữa phụ	
14h20-14h55phút (25-35p)	LQ Tiếng Anh	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ

14h55-15h55phút (50-60p)	Chơi, hoạt động theo ý thích	
15h55 -16h55 phút (60p)	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	

*** Khối Mẫu giáo 5-6 tuổi**

-Mẫu giáo 5-6 tuổi A

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 7h50 phút (80p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	
7h50 - 8h25 phút (35p)	Học	
8h25 - 9h00 phút (35p)	Chơi ngoài trời	
9h00 - 9h35 phút (35p)	LQ Tiếng Anh	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
9h35 - 10h15 phút (40p)	Chơi, hoạt động ở các góc	
10h15- 11h20 phút (65p)	Ăn bữa chính	
11h20 -13h50 phút (150p)	Ngủ	
13h50 - 14h20 phút (30p)	Ăn bữa phụ	
14h20 - 15h40 phút (80p)	Chơi, hoạt động theo ý thích	
15h40 - 16h50phút (70p)	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	

- Mẫu giáo 5-6 tuổi B

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 7h50 phút (80p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	
7h50 - 8h25 phút (35p)	Học	
8h25 - 9h00 phút (35p)	Chơi ngoài trời	
9h00 - 9h40 phút (40p)	Chơi, hoạt động ở các góc	
9h40 - 10h15 phút (35p)	LQ Tiếng Anh/Aerobic	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
10h15 - 11h20 phút (65p)	Ăn bữa chính	
11h20 -13h50 phút (150p)	Ngủ	
13h50 - 14h20 phút (30p)	Ăn bữa phụ	
14h20 - 15h40 phút (80p)	Chơi, hoạt động theo ý thích	
15h40 - 16h50phút (70p)	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	

-Mẫu giáo 5-6 tuổi C

Thời gian	Hoạt động	Ghi chú
6h30 - 8h00 phút (90p)	Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	

8h00 - 8h40 phút (30-40p)	Học	
8h40 - 9h20phút (30-40p)	Chơi ngoài trời	
9h20 - 10h10phút (40-50p)	Chơi, hoạt động ở các góc	
10h10 - 11h20phút (70p)	Ăn bữa chính	
11h20 -13h50phút (150p)	Ngủ	
13h50 - 14h15phút (25p)	Ăn bữa phụ	
14h20-15h20phút (60p)	Chơi, hoạt động theo ý thích	
15h20-15h55phút (30-35p)	LQ Tiếng Anh	Dịch vụ theo thỏa thuận với CM trẻ
15h55 -16h55 phút (60p)	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ	

7. Kế hoạch hoạt động giáo dục các độ tuổi (Có phụ lục kế hoạch giáo dục các độ tuổi đính kèm)

VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

- Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương làm tốt công tác tham mưu, thực hiện các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tiếp tục cập nhật, rà soát và triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN; thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN.

- Thực hiện đảm bảo quyền con người và đầy đủ các chính sách đối với trẻ em, giáo viên theo đúng quy định.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác thống kê, điều tra, tổng hợp trẻ trên địa bàn xã Long Phụng; cung cấp số liệu trẻ hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 - 4 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi. Ưu tiên bố trí giáo viên dạy lớp 5 tuổi đảm bảo năng lực và các yêu cầu khác nhằm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

1.2. Đổi mới công tác quản lý

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường tính chủ động trong công tác phối hợp giữa các đoàn thể liên quan trong kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, tổ chức hoạt động giáo dục, bảo đảm an toàn cho trẻ em trong đơn vị.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả trong công tác giao quyền tự chủ gắn với cơ chế giám sát và chịu trách nhiệm giải trình cho các tổ, bộ phận, cá nhân theo nhiệm vụ

được phân công; tăng cường sự tham gia của gia đình và xã hội trong giám sát các hoạt động; tổ chức đối thoại giữa nhà trường với cha mẹ trẻ và các tổ chức, cá nhân liên quan về các vấn đề xã hội và cha mẹ trẻ đang quan tâm.

- Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường theo Điều lệ trường mầm non; thực hiện nghiêm túc Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động; Thông tư số 11/2020/TTBGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, trong đó chú trọng đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phát huy tối đa trách nhiệm và quyền theo quy định.

- Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường, xây dựng và sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ được giao; đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động của nhà trường theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho đội ngũ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục của nhà trường.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

2.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học.

Tiếp tục phát huy tốt tinh thần chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học; kế hoạch tuần và kế hoạch hoạt động theo quy định; bố trí thời gian thực hiện Chương trình hiệu quả, bảo đảm tính khoa học, theo khung thời gian năm học được phê duyệt.

Linh hoạt trong tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng trẻ em; tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

2.2. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Cập nhật, phổ biến quán triệt và triển khai thực hiện kịp thời các văn bản trong

công tác bảo đảm an toàn cho trẻ nhằm bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ”, an toàn giao thông vào nhiệm vụ thường xuyên của nhà trường; triển khai tập huấn cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên kiến thức, kỹ năng về an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định; tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử của nhà trường đã ban hành.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường nhằm phát hiện và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ;

- Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn, hướng dẫn thực hiện giáo dục quyền con người trong cơ sở giáo dục mầm non, phòng chống bạo lực học đường, duy trì tốt công tác bán trú, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông, giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ, hoạt động rèn kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo vào Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Sở GDĐT và Bộ GDĐT.

- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; thường xuyên phối hợp với Trạm y tế xã để thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm tốt các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các phương án sẵn sàng ứng phó với những diễn biến phức tạp, đảm bảo thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương nếu xảy ra thiên tai, dịch bệnh.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em trong bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề, tích hợp “quyền trẻ em” vào Chương trình GDMN theo hướng dẫn.

2.3. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với Y tế địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số

bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp phối hợp với ngành Y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN theo quy định; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại đơn vị; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện CMHS trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại đơn vị.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ em suy dinh dưỡng, thừa cân- béo phì. Đặc biệt năm học 2025-2026 tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 153/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình sức khỏe tâm thần trẻ em, chăm sóc trẻ mồ côi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2030; tăng cường đổi mới trong quản lý công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và tổ chức bán trú, trẻ được ăn hết suất, ngủ đủ giấc, ngủ trong nền nhạc nhẹ, vệ sinh đúng lịch trong ngày; đánh răng sau khi ăn và súc miệng nước muối trước khi ngủ dậy; quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn, đảm bảo cân đối, hợp lý về dinh dưỡng và đa dạng thực phẩm, món ăn phù hợp theo mùa; phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS, nhóm cha mẹ nòng cốt của lớp giám sát chặt chẽ về chế độ khẩu phần ăn của trẻ, các điều kiện đảm bảo việc tổ chức bán trú và không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Đổi mới và đa dạng hóa hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng, chống dịch bệnh.

b. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN và phát triển chương trình GDMN. Triển khai thực hiện tốt chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” và triển khai thực hiện có hiệu quả "trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc". Chú trọng việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui

chơi, trải nghiệm”, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trên thế giới. Đẩy mạnh lồng ghép tích hợp “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ”. Lồng ghép tích hợp giáo dục giới tính, an toàn giao thông, giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội, kỹ năng bảo vệ bản thân, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu vào chương trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tiếp tục duy trì tốt việc thực hiện quan sát trẻ theo quá trình, xác định rào cản và áp dụng các hành động để nâng cao cảm giác thoải mái, hạnh phúc và sự tham gia của trẻ trong các hoạt động giáo dục. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo tinh thần động viên, khuyến khích, đảm bảo xây dựng cho trẻ sự tự tin, hứng thú, kịp thời hỗ trợ giáo viên xây dựng và điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển của trẻ, với tình hình thực tế của nhà trường; triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí "lấy trẻ làm trung tâm"; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường.

- Tiếp tục chú trọng xây dựng môi trường phát triển kỹ năng sống, chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một liên thông chương trình giáo dục phổ thông; phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức. Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục âm nhạc theo tiếp cận đa văn hoá; sử dụng nhạc cụ dân tộc trong tổ chức hoạt động âm nhạc, xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ; trên cơ sở chương trình GDMN sau sửa đổi, nhà trường tiếp tục lựa chọn và phát triển chương trình giáo dục phù hợp đối tượng trẻ và điều kiện thực tế của đơn vị.

- Đổi mới hình thức dạy học thông qua việc tăng cường các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa cho trẻ *“Bé vui tết trung thu; ngày 20/10; Nhớ ơn quý thầy Cô 20/11; Bé tập làm chủ bộ đội 22/12; Tết mùa xuân, Ngày hội của Bà, Mẹ và Cô giáo mừng 8/3; ngày hội vận động; tham quan trường tiểu học; Doanh trại chủ Bộ đội và mừng sinh nhật Bác...”*, đặc biệt tiếp tục rèn cho trẻ kỹ năng tự lập, chủ động, sáng tạo, công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo Làm quen Tiếng Anh theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản của Bộ GDĐT.

- Tiếp tục nghiên cứu vận dụng các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại (STEAM) vào xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, tổ chức khai thác môi trường có hiệu quả phát huy tính tích cực của trẻ. Tạo cơ hội cho trẻ tham gia các hoạt động vui chơi, khám phá, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi.

c. Ứng dụng phương pháp giáo dục Steam trong xây dựng môi trường và tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mẫu giáo

- Ứng dụng STEAM quy trình 5E vào tổ chức HĐKPKH, quy trình kỹ thuật EDP vào tổ chức hoạt động tạo hình ít nhất 2 hoạt động/năm đối với khối 5-6 tuổi, 01 hoạt động/năm đối với khối 3-4 tuổi. 4-5 tuổi; thực hiện dự án giáo dục STEAM ít nhất 01 dự án/năm đối với khối mẫu giáo.

- Tổ chức thi sáng tạo STEAM có sự tham gia của cha mẹ trẻ. Đánh giá rút kinh nghiệm việc ứng dụng giáo dục STEAM nhằm nhân rộng và tuyên dương những giáo viên sáng tạo.

2.4. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm chương trình GDMN mới

Quan tâm đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị, xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, bồi dưỡng đội ngũ phát triển toàn diện về số lượng và chất lượng đảm bảo đủ điều kiện sẵn sàng thực hiện thí điểm chương trình mầm non mới khi có sự chỉ đạo của Sở giáo dục và đào tạo.

3. Bảo đảm chất lượng phổ cập GDMN trẻ 5 tuổi, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác điều tra, thống kê, tổng hợp trẻ trên địa bàn xã Long Phụng; cung cấp số liệu trẻ hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3 - 5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

- Tham gia vào ban chỉ đạo phổ cập của xã, tham mưu các văn bản, Nghị quyết, chỉ tiêu và chế độ chính sách về công tác phổ cập đối với trẻ em.

3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Thực hiện công tác tự kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTNT đúng quy định: Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tham mưu UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC năm 2025; Rà soát, bổ sung cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị tối thiểu cho các lớp mẫu giáo 5 tuổi, phân công giáo viên đứng lớp phù hợp, ưu tiên cho lớp mẫu giáo 5 tuổi.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp:

Ưu tiên đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất để đảm bảo điều kiện học tập, vui chơi an toàn và thuận lợi cho trẻ. Cần xem xét bổ sung đồ chơi ngoài trời để trẻ được vui chơi, trải nghiệm. Tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại tất cả các nhóm lớp, đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục mầm non một cách hiệu quả.

Tăng cường huy động trẻ ra lớp và ổn định số lượng các lớp học.

4.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Duy trì tốt công tác kiểm kê, rà soát, xây dựng kế hoạch mua sắm bổ sung, các thiết bị đồ dùng; trang bị đầy đủ tài liệu, đồ dùng đồ chơi theo quy định.

- Tiết kiệm chi thường xuyên kịp thời sửa chữa cơ sở vật chất trang thiết bị, điện, hệ thống nước, chăm sóc, dọn dẹp, sơn công trường, tường rào... nhằm đảm bảo công tác an toàn, đảm bảo công tác chăm sóc giáo dục trẻ được tốt hơn; tiếp tục tham mưu đầu tư sửa chữa, nâng cấp các phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp, đáp ứng Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn CSVC các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học; xây mới 01 phòng thư viện để đáp ứng theo yêu cầu tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở GDMN và phổ thông;

- Chỉ đạo tốt việc bảo quản, khai thác và sử dụng hiệu quả môi trường, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có.

- Tiếp tục thực công tác tự rà soát, đánh giá, kịp thời điều chỉnh kế hoạch cải tiến phù hợp từng năm để công nhận lại kiểm định chất lượng mức độ vào năm 2027.

4.3. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN

a. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

Thực hiện việc phân công phân nhiệm hợp lý, đảm bảo đúng vị trí việc làm, tin tưởng, trao quyền để phát huy hết năng lực sở trường của đội ngũ. Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ, động viên khích lệ đội ngũ tham gia các khóa học nhằm phát triển bản thân về mọi mặt, đáp ứng tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên nâng chuẩn trình độ chuyên môn đáp ứng theo lộ trình kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 (năm học 2025-2026, có 2 GV đang tiếp tục học nâng chuẩn trình độ chuyên môn từ Cao đẳng SPMN lên Đại học SPMN).

b. Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, GVMN

- Triển khai hiệu quả chất lượng công tác hướng dẫn nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; bồi dưỡng đội ngũ để chuẩn bị thực hiện Chương trình GDMN mới; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên trong đơn vị...; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau.

- Công tác bồi dưỡng thường xuyên: Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Chú trọng công tác bồi dưỡng tập huấn cho đội ngũ, nâng trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương chăm sóc và bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu cao trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích thông qua nhiều hình thức khác nhau nhằm phục vụ tốt nhất cho nhiệm vụ được phân công; đẩy mạnh các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN, trong đó tập trung đổi mới phương pháp, hình thức bồi dưỡng, tổ chức sinh hoạt theo các chuyên đề, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn mới để kịp thời hỗ trợ đối với giáo viên còn hạn chế trong xây dựng và tổ chức hoạt động giáo dục; tiếp tục lựa chọn phương pháp giáo dục các nước trên thế giới vào giảng dạy như STEAM để xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học, làm đồ dùng, đồ chơi, tổ chức hoạt động tạo hình theo quy trình kỹ thuật EDP, hoạt động khám phá khoa học theo quy trình 5E, STAEM,... Triển khai có hiệu quả các chuyên đề: hướng dẫn tổ chức xây dựng môi trường giáo dục phát huy tính tích cực cho trẻ mầm non; hướng dẫn tổ chức hoạt động KPKH qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non; ứng dụng CNTT trong soạn giảng; kỹ năng đặt câu hỏi giúp trẻ phát triển tư duy; kỹ năng quản lý lớp học, giao tiếp với cha mẹ trẻ...; thực hiện chặt chẽ công tác kiểm tra nội bộ, kiểm tra, dự giờ đột xuất để hỗ trợ, tư vấn kịp thời cho đội ngũ; duy trì tốt chế độ sinh hoạt chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ phù hợp, sát với tình hình thực tế.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị.

- Tiếp tục phát huy tốt việc tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ của

nhà trường, của ngành vào dịp tổng kết năm học.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tăng cường GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn trường.

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả các phần mềm: Phần mềm kế toán, phần mềm dinh dưỡng, phần mềm quản lý CBCCVC, phần mềm xây dựng kế hoạch giáo dục, phần mềm office, cơ sở dữ liệu ngành, Cán bộ CCVC, Cổng thông tin điện tử, phần mềm không thu tiền mặt, phần mềm nvedu.vn

- Nâng cao năng lực đội ngũ về ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ em, trong đó đặc biệt chú trọng công tác khích lệ động viên giáo viên chủ động tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn online; tăng cường thiết kế video, bài giảng đăng tải lên Website của nhà trường, đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% giáo viên có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Tiếp tục phát huy và duy trì tốt các khoản thu bằng phương thức không dùng tiền mặt.

5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và hội nhập quốc tế

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Bộ GDĐT về đổi mới và phát triển GDMN, phổ cập giáo dục mầm non trên Website, trang facebook, qua nhóm zalo của trường. Thường xuyên quán triệt vào các cuộc họp định kỳ của nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các dịch vụ; lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển nhà trường.

- Gắn hiệu quả công tác truyền thông vào kết quả thực hiện nhiệm vụ và đánh giá, xếp loại viên chức, công tác thi đua hàng năm đối với cán bộ, giáo viên, nhân

viên trong nhà trường.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

6. Tăng cường hiệu lực hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra đảm bảo đúng quy định; phối hợp các đoàn thể quan liên quan trong kiểm tra, giám sát.

7. Một số nhiệm vụ khác

7.1. Triển khai dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí

- Triển khai thực hiện Chương trình LQTA dành cho trẻ mẫu giáo theo quy định, tổ chức dạy học môn năng khiếu Aerobic do cha mẹ trẻ đăng kí tham gia (theo tinh thần tự nguyện), thực hiện theo thời khóa biểu của từng khối lớp.

- Mức phí theo sự thỏa thuận với cha mẹ trẻ đã được thống nhất trong biên bản các cuộc họp phụ trường, lớp, mức thu - chi các dịch vụ trong năm học 2025-2026.

7.2. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch “Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, Tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030”.

- Căn cứ Kế hoạch số 114/KH-SGDĐT ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục Mầm non, tiểu học trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2025-2030. Nhà trường ban hành kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 tầm nhìn 2035 cụ thể hóa chỉ đạo thực hiện.

- Tiếp tục phối hợp và thực hiện có hiệu quả “Nhóm cha mẹ nòng cốt”; “Trường học hạnh phúc lấy trẻ làm trung tâm” trong nhà trường.

8. Thực hiện báo cáo thống kê GDMN

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, chính xác về báo cáo thống kê giáo dục định kỳ về GDMN, dữ liệu được cập nhật theo đúng quy định. Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn triển khai và cập nhật chính xác các số liệu về phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về trẻ em, đội ngũ, cơ sở vật chất,... cho các đơn vị liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông về Chương trình giáo dục mầm non; tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học và giữ gìn an ninh trật tự trong đơn vị và các hoạt động trong nhà trường.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng đội ngũ có chiều sâu, đổi mới công tác quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học, giám sát tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học và có giải pháp điều chỉnh kịp thời để nâng cao hiệu quả các hoạt động trong năm học.
- Phối hợp chặt chẽ với đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS nhằm khai thác tối đa mọi nguồn lực, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân tham gia vào các hoạt động của nhà trường.
- Tham gia, hỗ trợ, định hướng và tư vấn kịp thời trong công tác chuyên môn và các hoạt động khác đảm bảo thúc đẩy tích cực cho sự phát triển chung của nhà trường.

2. Đối với các Phó Hiệu trưởng

- Căn cứ kế hoạch của nhà trường, trên cơ sở nhiệm vụ đã được Hiệu trưởng phân công, các Phó Hiệu trưởng triển khai thực hiện kế hoạch có hiệu quả, cụ thể:
- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo, thực hiện tốt công tác tham mưu. Cụ thể hoá kế hoạch phù hợp đối với lĩnh vực phụ trách và triển khai thực hiện hoàn thành trước hoặc đúng thời gian; kiểm tra, giám sát chặt chẽ các nhiệm vụ trong quá trình triển khai thực hiện; chịu hoàn toàn trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện các công việc trong lĩnh vực được giao trước Hiệu trưởng.
 - Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, bộ phận liên quan nhằm đảm bảo tính liên kết, khai thác, phát huy sự sáng tạo, từ đó đề xuất tham mưu kịp thời các giải pháp để nâng cao chất lượng mọi hoạt động, đạt chỉ tiêu kế hoạch năm học đã đề ra.
 - Chủ động nghiên cứu các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến trong và ngoài nước để tham mưu hiệu trưởng triển khai, vận dụng linh hoạt phù hợp, hiệu quả với khả năng của trẻ và điều kiện thực tiễn của nhà trường; Thực hiện tốt công tác truyền thông các nội dung do mình phụ trách.

3. Tổ trưởng chuyên môn, Văn phòng

- Căn cứ vào kế hoạch của nhà trường, các tổ xây dựng kế hoạch sát thực tiễn,

đảm bảo tính khả thi cao nhằm thực hiện đạt hiệu quả tốt nhất các chỉ tiêu đề ra; đồng thời chỉ đạo trực tiếp các thành viên trong tổ về tiến độ, hiệu quả của mọi hoạt động trong ngày, tuần, tháng và năm.

- Triển khai tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, giám sát và đánh giá chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch của từng thành viên và của tổ; chịu trách nhiệm về kết quả của tổ. Huy động mọi nguồn lực đẩy mạnh và làm tốt công tác truyền thông;

- Phối hợp tốt với các tổ, bộ phận, cha mẹ trẻ nhằm nắm bắt kịp thời các thông tin để có định hướng phù hợp trong việc chỉ đạo tổ thực hiện nhiệm vụ và làm công tác truyền thông, đồng thời đề xuất nhà trường các giải pháp nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và các hoạt động khác.

4. Đối với giáo viên, nhân viên nhà trường

- Căn cứ Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường, bộ phận phụ trách, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân theo năm, tháng, tuần và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Báo cáo kết quả thực hiện với tổ chuyên môn, nhà trường, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ với các thành viên trong tổ, trong nhà trường và cha mẹ trẻ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính thống nhất, đồng thuận cao nhằm tranh thủ và khai thác có hiệu quả các nguồn lực để nâng cao chất lượng các hoạt động của các cá nhân phụ trách, của lớp. Chuyển tải kịp thời, chính xác, đầy đủ các thông tin của trẻ, của nhóm, lớp, của trường đến cha mẹ trẻ.

- Thường xuyên rà soát và thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường mầm non.

5. Đối với cha mẹ trẻ

- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tham gia tích cực các hoạt động của trường, của lớp tạo sự gắn kết chặt chẽ các môi trường giáo dục nhằm giúp trẻ phát triển tốt về mọi mặt.

- Cùng với nhà trường, giáo viên chủ nhiệm đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động các bậc cha mẹ, các tổ chức xã hội chung tay xây dựng trường, lớp, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025-2026.

6. Đối với Chi đoàn trong nhà trường

- Kế hoạch hoạt động của Đoàn thanh niên cần đảm bảo thể hiện đầy đủ nhiệm vụ chính trị trọng tâm của đơn vị và sự phối hợp trong việc tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Thăm hỏi, động viên đội ngũ, tạo sự gắn kết, yêu

thương giúp đỡ nhau trong cuộc sống, công việc. Tổ chức các hoạt động phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao tạo không khí sôi nổi trong nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động các đoàn viên, thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các hoạt động phong trào nhằm hỗ trợ cho nhà trường thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các chỉ tiêu của năm học đề ra.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường mầm non Đức Hiệp./.

Nơi nhận:

- UBND xã Long Phụng;
- Phòng VH – XH Long Phụng;
- HT, các PHT; các tổ CM, VP;
- Chi đoàn trong nhà trường;
- Lưu:VT.

